TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2020/DS-PT
Ngày: 29/6/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn N Vạng

Ông Nguyễn Tấn Tặng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: ông Nguyễn Tấn Tài - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08/6 và 29/6 tại Trụ sở tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2020/TLPT-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 72/2019/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Tháp Mười bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 142/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bùi M C, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện A, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền của anh C: anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lâm Tấn P, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê M N, sinh năm 1976;

Lâm Tấn Đ (Lâm Văn Đ), sinh năm 1925;

Nguyễn Thị Đ2, sinh năm 1929;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Ông Lâm Tấn P là bị đơn của vụ án.

(Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Bùi M C trình bày:

Vào khoảng tháng 01 năm 2018, anh có mua một căn nhà và đất thửa số 19, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,5m^2 của anh Lâm Tấn P với giá 850.000.000 đồng, anh đã trả tiền đủ và anh Lâm Tấn P đã chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà cho anh xong, hiện anh đang đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nhà ngày 14/9/2018 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

Sau khi anh mua đất xong, anh cho anh P thuê lại với giá 12.000.000đ/tháng (hợp đồng miệng), anh P trả tiền thuê nhà cho anh được 6 tháng từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2018 là 70.000.000 đồng; sau đó từ ngày 01/8/2018 đến tháng 3 năm 2019 anh P không trả tiền thuê nhà cho anh nữa, như vậy anh P còn thiếu tiền thuê nhà của anh là 96.000.000 đồng là 8 tháng và tiếp tục tính tiền thuê nhà đến khi giải quyết xong.

Do anh P không đóng tiền thuê nhà cho anh, nên tháng 11 năm 2018 anh nói với anh P là không cho anh P thuê nhà nữa, anh P luôn vắng mặt còn vợ anh P là chị Lê M N, nói việc mua bán nhà, đất chị N không biết, chị N không chịu giao nhà cho anh.

Ngoài ra, anh C còn trình bày: Giấy bán nhà đề ngày 15 tháng 12 năm 2017, nội dung do anh P viết và ký tên, viết tại nhà anh Nguyễn P Nhã, tại ấp Mỹ Nam 1, xã Mỹ Quý; với nội dung là anh P có bán cho anh C một căn nhà tại chợ Mỹ Quý với số tiền là 850.000.000 đồng, số tiền 850.000.000 đồng, anh C đã đưa cho anh P cụ thể như sau: Vào năm 2017: anh P vay anh C lần đầu là 100.000.000 đồng, lần thứ hai (cách lần thứ nhất vài tháng) vay tiếp 300.000.000 đồng, tổng cộng hai lần vay là 400.000.000 đồng (không làm biên nhận), anh P nhận 400.000.000 đồng, đổi lại anh P cố cho anh C 08 công đất ruộng tầm cắt tại xã Láng Biển; sau đó anh C cho anh P mướn lại với giá là 32.000.000 đồng/năm (có làm hợp đồng mướn đất, nhưng đã bị mất), thời Đ2 cố đất và cho mướn lại đất là thời Đ2 anh C giao cho anh P 300.000.000 đồng, nhưng thực tế số tiền vay lần thứ 2 là 300.000.000 đồng, thì anh C chỉ đưa cho anh P số tiền 268.000.000 đồng (vì trừ lại 32.000.000 đồng tiền anh P mướn đất là một năm), khoảng 5 đến 6 tháng sau của lần vay tiền thứ hai là 300.000.000 đồng, thì anh P mới kêu anh

C bán nhà và đất tại Chợ Mỹ Quý là 850.000.000 đồng, anh C nói với anh P là đồng ý mua với giá là 850.000.000 đồng, nhưng phải trừ lại 400.000.000 đồng (tiền cố đất), thì anh P đồng ý; nhưng lúc đó bằng khoán đất anh P đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Tháp Mười, nên anh C có đưa cho anh P số tiền 230.000.000 đồng (giao tại Ngân hàng, có anh Nhã chứng kiến), sau khi lấy bằng khoán đất ra, thì anh P xóa thế chấp và anh C và anh P làm hợp đồng chuyển nhượng; số tiền còn lại của hợp đồng chuyển nhượng là 220.000.000 đồng, anh C giao cho anh P tại nhà anh Nhã (giao vào ngày 15/12/2017), anh C giao cho anh P 144.000.000 đồng (có anh Nhã chứng kiến, không làm biên nhận), trừ 76.000.000 đồng tiền thuê nhà (cho thuê 06 tháng, mỗi tháng là 12.750.000 đồng, chỉ nói miệng, không làm hợp đồng).

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết là anh không yêu cầu anh Lâm Tấn P và chị Lê M N, ông Lâm Tấn Đ và bà Nguyễn Thị Đ2 di dời đồ trả nhà và đất lại cho anh, tại thửa đất số 19, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,5m^2, đất có chiều ngang 4,5m chiều dài 15 mét và không yêu cầu trả tiền thuê nhà cho anh từ tháng 8 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019 là 96.000.000 đồng. Anh C chỉ yêu cầu anh Lâm Tấn P trả cho anh số tiền theo Giấy bán nhà là 850.000.000 đồng và tính lãi suất từ tháng 6 năm 2018 đến ngày anh nộp đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2019, tổng cộng là 09 tháng x 1,5%/tháng là 114.750.000 đồng, nhưng anh C chỉ yêu cầu tiền lãi là 96.000.000 đồng. Khi nào anh P trả tiền xong cho anh, thì anh C trả Giấy tờ nhà lại cho anh P đứng tên tại thửa đất số 19.

Tại phiên Tòa anh C thay đổi yêu cầu khởi kiện, anh đồng ý trừ hai khoản tiền là tiền cho thuê lại đất là 32.000.000 đồng, tiền thuê nhà là 76.000.000 đồng; vào số tiền 850.000.000 đồng theo Giấy bán nhà đề ngày 15/12/2017; anh C chỉ yêu cầu anh Lâm Tấn P và chị Lê M N trả số tiền 736.000.000 đồng và tính lãi của số tiền này từ ngày 15/12/2017 đến 15/9/2019, theo lãi suất do Nhà nước quy định là 0,83%/tháng là 20 tháng. Ngoài ra, anh C đồng ý tách quyền sở hữu đất và nhà tại thửa đất số 19 lại cho anh Lâm Tấn P đứng tên, khi nào anh P và chị N trả nợ xong cho anh.

- Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Lâm Tấn P trình bày: Anh thừa nhận có vay của anh C nhiều lần nhưng không nhớ, lần đầu tiên vay 30.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 150.000đ/1.000.000đ/ tháng, anh đóng lãi cho anh C. Sau đó không có tiền trả lãi, nên anh vay thêm để đóng lãi; anh có cố đất cho anh C với giá là 400.000.000 đồng, cố đất vào năm 2017, đất tại xã Láng Biển, huyện Tháp Mười. Đến ngày 13/12/2017, anh có vay của anh C thêm số tiền 230.000.000 đồng để anh lấy Giấy chứng nhận sở hữu nhà và đất tại thửa đất số 19 đang vay vốn tại Ngân hàng ra, rồi anh và anh C làm hợp đồng chuyển nhượng đất và nhà cho anh C với số tiền là 850.000.000 đồng vào ngày 15/12/2017; nội dung Giấy bán nhà đề ngày 15/12/2017 do anh viết và ký tên, viết tại nhà anh Nhã, tại nhà anh Nhã thì anh C có đưa cho anh số tiền

144.000.000 đồng và trừ tiền thuê nhà 6 tháng, mỗi tháng là 12.000.000 đồng, thành tiền là 76.000.000 đồng; tất cả số tiền này anh không có nhận mà trừ vào các khoản vay anh nợ anh C đứng ra trả giùm anh. Nay anh C yêu cầu anh trả vốn là 736.000.000 đồng và lãi từ ngày 15/12/2017 đến ngày 15/9/2019 là 20 tháng, lãi suất là 0,83%/tháng anh không đồng ý, mà anh chỉ đồng ý trả cho anh C số tiền 512.000.000 đồng, là số tiền thực tế anh nhận từ anh C, phần còn lại là tiền lãi, sau khi trả tiền cho anh C xong anh yêu cầu anh C chuyển quyền sở hữu nhà và đất tại thửa đất số 19 lại cho anh đứng tên; anh đề nghị Tòa án xem xét lại phần lãi suất, vì anh đóng cho anh C lãi rất nhiều.

- Theo biên bản hòa giải và phiên tòa chị Lê M N trình bày: Chị không đồng ý theo yêu cầu của anh C, chị đồng ý trả cho anh C số tiền 230.000.000 đồng, là số tiền anh C nộp vào Ngân hàng để lấy bằng khoán đất ra, khi trả tiền xong 230.000.000 đồng thì anh C phải sang tên cho anh P đứng tên nhà và đất tại thửa đất số 19; phần tiền còn lại theo Giấy bán nhà ngày 15/12/2017 chị N không đồng ý trả cho anh C và chị N cũng không đồng ý theo yêu cầu của anh C là trả 736.000.000 đồng, lãi phát sinh từ ngày 15/12/2017 đến ngày 19/9/2019 là 20 tháng với lãi suất là 0,83%/tháng.

* Tại quyết định của bản án sơ thẩm số 72/2019/DS-ST ngày 08/11/2019, Toà án nhân dân huyện Tháp Mười đã tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Bùi M C.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Bùi M C.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Lê M N.

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Lâm Tấn P và anh Bùi M C được ký ngày 13/12/2017.

Buộc anh Lâm Tấn P và chị Lê M N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Bùi M C số tiền 268.180.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Buộc anh Lâm Tấn P có nghĩa vụ trả cho anh Bùi M C số tiền 589.996.000 đồng (Năm trăm tám mươi chín triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

Anh Lâm Tấn P có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,5m^2, đất tọa lạc

tại ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; từ anh Bùi M C sang cho anh Lâm Tấn P đứng tên thửa đất trên.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Anh Bùi M C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho anh Bùi M C số tiền 22.959.000 đồng là tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0007591 ngày 07/3/2019, biên lai thu số 0006804 ngày 25/10/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

+ Anh Lâm Tấn P và chị Lê M N phải chịu 13.409.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006805, ngày 25/10/2019. Anh Lâm Tấn P và chị Lê M N còn phải nộp tiếp số tiền 13.109.000 đồng (Mười ba triệu một trăm lẽ chín nghìn đồng).

+ Anh Lâm Tấn P phải chịu 29.499.000 đồng (Hai mươi chín triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Bùi M C phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.370.000 đồng, anh C đã nộp và đã thanh lý xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

- Ngày 18/11/2019 anh Lâm Tấn P, kháng cáo một phần bản án sơ thẩm số 72/2019/ST-DS ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười. Với lý do không đồng ý trả cho anh Bùi M C số tiền 506.000.000 đồng và lãi 83.996.000 đồng. Anh cho rằng không có vay của anh C mà số tiền thiếu là tiền nợ chơi số đề của anh C là 291.000.000 đồng và tiền lãi trên số tiền nợ thiếu với mức lãi suất là 15% tháng là 215.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Lâm Tấn P có thay đổi yêu cầu kháng cáo là anh đồng ý liên đới cùng chị N trả cho anh Bùi M C số tiền là 268.180.000 đồng và anh đồng ý trả cho anh Lâm Tấn P số tiền là 450.000.000 đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của anh Lâm Tấn P là không có căn cứ; nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh P, sửa một phần bản án sơ thẩm số 72/2019/DS-ST ngày 08/11/2019 và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ

và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan Đ2 của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của anh Lâm Tấn P, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh thừa nhận có vay của anh C nhiều lần nhưng không nhớ ngày tháng, lần đầu tiên vay 30.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 150.000đ/1.000.000đ/ tháng, anh đóng lãi cho anh C. Sau đó không có tiền trả lãi, nên anh vay thêm để đóng lãi; anh có cố đất cho anh C với giá là 400.000.000 đồng, cố đất vào năm 2017, đất tại xã Láng Biển, huyện Tháp Mười. Đến ngày 13/12/2017, anh có vay của anh C thêm số tiền 230.000.000 đồng để anh lấy Giấy chứng nhận sở hữu nhà và đất tại thửa đất số 19 đang vay vốn tại Ngân hàng ra, rồi anh và anh C làm hợp đồng chuyển nhượng đất và nhà cho anh C với số tiền là 850.000.000 đồng vào ngày 15/12/2017; nội dung Giấy bán nhà đề ngày 15/12/2017 do anh viết và ký tên, viết tại nhà anh Nhã, tại nhà anh Nhã thì anh C có đưa cho anh số tiền 144.000.000 đồng và trừ tiền thuê nhà 6 tháng, mỗi tháng là 12.000.000 đồng, thành tiền là 76.000.000 đồng; tất cả số tiền này anh không có nhận mà trừ vào các khoản vay anh nợ anh C đứng ra trả giùm anh. Nay anh C yêu cầu anh trả vốn là 736.000.000 đồng và lãi từ ngày 15/12/2017 đến ngày 15/9/2019 là 20 tháng, lãi suất là 0,83%/tháng anh không đồng ý, mà anh chỉ đồng ý trả cho anh C số tiền 512.000.000 đồng, là số tiền thực tế anh nhận từ anh C, phần còn lại là tiền lãi, sau khi trả tiền cho anh C xong anh yêu cầu anh C chuyển quyền sở hữu nhà và đất tại thửa đất số 19 lại cho anh đứng tên.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 29/6/2020 anh P đồng ý liên đới cùng vợ là chị Lê M N trả cho anh Bùi M C số tiền theo bản án sơ thẩm là 268.180.000 đồng.

Đối với số tiền 589.996.000 đồng mà Tòa sơ thẩm buộc anh P phải có nghĩa vụ trả cho anh Bùi M C. Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay anh P đồng ý trả cho anh C số tiền là 450.000.000 đồng và được anh P đồng ý tại biên bản ghi lời khai ngày 23/6/2020 và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn M là người đại diện theo ủy quyền của anh C cũng đồng ý cho anh P trả số tiền là 450.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của anh P, sửa một phần bản án sơ thẩm, công nhận sự tự nguyện giữa anh P và anh C.

[2] Xét tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh

Lâm Tấn P; đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm số 72/2019/DS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên án phí sơ thẩm sẽ được tính lại cho phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên anh Lâm Tấn P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Bùi M C.

- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 72/2019/DS-ST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Bùi M C.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Bùi M C.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Lê M N.

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Lâm Tấn P và anh Bùi M C được ký ngày 13/12/2017.

Buộc anh Lâm Tấn P và chị Lê M N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Bùi M C số tiền 268.180.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Lâm Tấn P và anh Bùi M C. Anh Lâm Tấn P đồng ý trả cho anh Bùi M C số tiền là 450.000.000 đồng.

- Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành xong.

Anh Lâm Tấn P có quyền đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, đối với thửa đất số 19, tờ bản đồ số 11, diện tích 67,5m^2, đất tọa lạc tại ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; từ anh Bùi M C sang cho anh Lâm Tấn P đứng tên thửa đất trên.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Anh Bùi M C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho anh Bùi M C số tiền 23.250.000 đồng là tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0007591 ngày 07/3/2019 và biên lai thu số 0006804 ngày 25/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

+ Anh Lâm Tấn P và chị Lê M N phải chịu 13.409.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006805, ngày 25/10/2019. Anh Lâm Tấn P và chị Lê M N còn phải nộp tiếp số tiền 13.109.000 đồng (Mười ba triệu một trăm lẽ chín nghìn đồng).

+ Anh Lâm Tấn P phải chịu 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Bùi M C phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.370.000 đồng, anh C đã nộp và đã thanh lý xong.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Phòng GĐ & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Tháp Mười;
- Chi cục THADS huyện Tháp Mười;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA,TDS.

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy